

Bài 91.**KI-LÔ-MÉT VUÔNG**

1. Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống :

Đọc	Viết
Bốn trăm hai mươi lăm ki-lô-mét vuông	
Hai nghìn không trăm chín mươi ki-lô-mét vuông	
	921km ²
	324 000km ²

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

$9\text{m}^2 = \dots\dots \text{dm}^2$

$600\text{dm}^2 = \dots\dots \text{m}^2$

$4\text{m}^2 25\text{dm}^2 = \dots\dots \text{dm}^2$

$524\text{m}^2 = \dots\dots \text{dm}^2$

$3\text{km}^2 = \dots\dots \text{m}^2$

$5\,000\,000\text{m}^2 = \dots\dots \text{km}^2$

3. Một khu đất hình chữ nhật, dùng để xây khu công nghiệp, có chiều dài 5km và chiều rộng 2km. Hỏi diện tích của khu công nghiệp đó bằng bao nhiêu ki-lô-mét vuông ?

Bài giải

.....

.....

.....

4. Đánh dấu (x) vào ô trống đặt dưới số đo thích hợp để chỉ :

a) Diện tích của một trang sách Toán 4 khoảng :

4dm^2

2500cm^2

4m^2

☐
☐
☐

b) Diện tích của Thủ đô Hà Nội (theo số hiệu năm 2002) :

921cm^2

921dm^2

921km^2

☐
☐
☐